ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 33 /2014/QĐ-UBND	*Nha Trang, ngày 24 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 48/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26 tháng 01 năm 2006 của liên Bộ: Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung Thông tư liên bộ số 14/TTLB ngày 30 tháng 9 năm 1995 của liên Bộ: Y tế, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn thực hiện việc thu một phần viện phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ: Y tế, Tài chính ban hành mức tối đa khung giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và Quyết định 1223/QĐ-BYT ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Bộ Y tế về việc đính chính Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng

10 năm 2014 của liên Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của liên Bộ: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5598/TTr-STC ngày 08 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Chiến Thắng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND;
- CT và các T UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- TT Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo KH, Đài PTTH KH;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, VX, XD-NĐ, KT;
- Lưu: VT, HP, HB, HLe.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2014/QĐ-UBND ngày 27 / 12 /2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; quyền hạn và nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định phương án giá đối với từng hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực giá.

Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật về giá hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giá của tỉnh;

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh;

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập) có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh;

4. Người tiêu dùng.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

1. Thu thập, phân tích thông tin thị trường giá cả tại địa phương để báo cáo cơ quan thẩm quyền phục vụ công tác đề xuất các biện pháp góp phần bình ổn giá; kiến nghị với cơ quan thẩm quyền về những chủ trương, biện pháp để bình ổn giá, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân trong tỉnh.

2. Đề xuất với cơ quan quản lý giá cấp trên các chính sách, chế độ về giá phù hợp với thực tế tại địa phương để phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân địa phương.

3. Quyết định giá một số tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo phân cấp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và yêu cầu của địa phương.

4. Thẩm định, kiểm tra, kiểm soát giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ khi mua

sắm từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc thuộc sở hữu nhà nước theo thẩm quyền quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về giá theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

6. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền, thực hiện rà soát, kiểm tra để xử lý các văn bản không phù hợp hoặc không đúng thẩm quyền.

7. Kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với các loại hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá, thực hiện bình ổn giá và các hàng hoá, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Thực hiện công khai thông tin về giá.

9. Tổ chức hiệp thương giá; kiểm soát giá độc quyền và chống bán phá giá.

10. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

11. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về giá.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giá các loại đất tại địa phương phù hợp với khung giá của Chính phủ, theo quy định của Chính phủ.

2. Giá cho thuê đất; thuê mặt nước tại địa phương theo quy định của Chính phủ.

3. Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

4. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

5. Giá nước sạch sinh hoạt.

6. Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

7. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh.

9. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

10. Giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất áp dụng khi bồi thường thiệt hại về công trình, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất.

11. Đơn giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất.

12. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô.

13. Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Sở Tài chính

Sở Tài chính là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về giá trong phạm vi toàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Chủ trì soạn thảo và trình Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn và đề xuất thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về giá đối với các hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Uỷ ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện bình ổn giá:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bình ổn giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn địa phương;.

d) Báo cáo Bộ Tài chính, Uỷ ban nhân dân tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định áp dụng trên địa bàn địa phương.

đ) Tổng hợp ý kiến và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá trong trường hợp cần thiết theo quy định.

4. Chủ trì tổ chức hiệp thương giá đối với hàng hoá, dịch vụ đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật giá, theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khi có đề nghị của bên mua hoặc bên bán hoặc cả hai bên mua và bán có trụ sở đóng trên địa bàn.

6. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch

vụ thực hiện bình ổn giá của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá

a) Chủ trì tiếp nhận rà soát biểu mẫu đăng ký giá, tiếp nhận văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá theo quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

c) Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đăng ký giá, kê khai giá phù hợp trong từng thời kỳ;

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết;

7. Chủ trì tổ chức thẩm định các phương án giá hàng hoá và dịch vụ theo đề nghị của các sở, ban, ngành và các đơn vị theo thẩm quyền.

8. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về giá một số mặt hàng thiết yếu phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo Bộ Tài chính và Uỷ ban nhân dân tỉnh giá cả hàng hoá, dịch vụ trên thị trường địa phương; thực hiện báo cáo giá thị trường đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

9. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước về giá, biện pháp bình ổn giá và các quyết định giá của Uỷ ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hoá, dịch vụ ở các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý khi có biến động về giá và có dấu hiệu độc quyền, liên kết độc quyền về giá.

3. Tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá, văn bản kê khai giá hàng hoá dịch vụ của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ; lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính) phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá và theo phân cấp tại Điều 7 Quy định này.

5. Tham gia đóng góp ý kiến các phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của các đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

6. Thành lập Hội đồng định giá tài sản của đơn vị để xác định giá trị tài sản khi thanh lý, điều chuyển, nhượng bán theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

7. Phối hợp Sở Tài chính tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá phù hợp trong từng thời kỳ thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi ngành phụ trách theo quy định của pháp luật, tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bảng giá đất, giá đất cụ thể, giá đất xây dựng công trình ngầm và hệ số điều chỉnh giá đất

a) Bảng giá đất

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xây dựng bảng giá đất tại địa phương, gửi Hội đồng thẩm định bảng giá đất thẩm định dự thảo bảng giá đất trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành bảng giá đất tại địa phương theo định kỳ 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

b) Giá đất cụ thể

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức xây dựng phương án giá đất cụ thể, gửi Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá đất đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê.

c) Giá đất xây dựng công trình ngầm

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế tham mưu trình UBND tỉnh ban hành quy định mức đơn giá đất xây dựng công trình ngầm (không gắn với công trình xây dựng trên mặt đất có mục đích kinh doanh) và mức thu đối với phần

diện tích đất có mặt nước theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

d) Hệ số điều chỉnh giá đất

- Hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 18, Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

2. Giá cho thuê đất; thuê mặt nước tại địa phương

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan xây dựng và trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định mức tỷ lệ phần trăm (%) cụ thể theo từng khu vực, tuyến đường tương ứng với từng mục đích sử dụng đất để làm cơ sở xác định đơn giá thuê đất trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế tham mưu trình UBND tỉnh quyết định đơn giá thuê mặt nước của từng dự án cụ thể theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

Cơ quan Thuế căn cứ giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất và mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

3. Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án xác định giá các loại rừng hoặc thuê tổ chức có chức năng định giá, tư vấn về giá xác định giá các loại rừng; gửi Sở Tài chính để tổ chức thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh để Uỷ ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi quyết định và công bố công khai trên địa bàn tỉnh.

4. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở:

a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng hướng dẫn chủ đầu tư lập phương án giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Trung tâm quản lý nhà và chung cư đang quản lý (không thuộc phạm vi áp dụng của Quy định về giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 03/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa):

Sở Xây dựng hướng dẫn Trung tâm quản lý nhà và chung cư lập phương án giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

c) Giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đang quản lý (không thuộc phạm vi áp dụng của Quy định về giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2009/QĐ-UBND ngày 03/3/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa):

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố lập phương án giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

5. Giá nước sạch sinh hoạt:

a) Đối với nước sạch sinh hoạt tại khu vực nông thôn:

Đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính quy định; quy chế tính giá do Nhà nước ban hành; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT xây dựng phương án giá nước sạch báo cáo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định và phê duyệt.

b) Đối với nước sạch sinh hoạt tại các đô thị và khu công nghiệp:

Đơn vị cấp nước sạch căn cứ khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt do Bộ Tài chính quy định; quy chế tính giá do Nhà nước ban hành; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch quy định tại Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT xây dựng phương án giá nước sạch báo cáo Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định và phê duyệt.

6. Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương:

Sở quản lý chuyên ngành chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ

tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương, gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

7. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật:

Sở quản lý chuyên ngành chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích lập phương án giá, gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

8. Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh:

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

9. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Sở Y tế chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

10. Giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất áp dụng khi bồi thường thiệt hại về công trình, vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan, lập bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc áp dụng khi bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

11. Đơn giá cây trồng, vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng Bảng giá cây trồng và vật nuôi để tính bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

12. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe lập phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô theo quy định tại Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Cục Thuế và các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

13. Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành:

Sở quản lý ngành chủ trì xây dựng phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành, gửi Sở Tài chính tổ chức thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

14. Những loại giá hàng hoá dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn, lập, trình, thẩm định phương án thì thực hiện theo sự phân công của Uỷ ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định về giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố quản lý.

2. Tiếp nhận văn bản kê khai giá hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng phải kê khai giá theo phân cấp của UBND tỉnh.

3. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp Sở Tài chính tổ chức thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ của các các tổ chức, cá nhân khi phát hiện có dấu hiệu độc quyền, liên kết độc quyền về giá trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định pháp luật.

5. Báo cáo giá cả thị trường hàng hoá, dịch vụ, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

6. Tổ chức điều tra, khảo sát giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị, thành phố theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất mức giá đất đối với các khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất trên địa bàn để phục vụ ban hành Bảng giá các loại đất hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các ngành có liên quan để thẩm định, tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

7. Thành lập Hội đồng định giá tài sản cấp huyện để thực hiện định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp hoặc cấp trên.

8. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá trong phạm vi địa bàn huyện, thị, thành phố quản lý; tham gia các cuộc thanh tra, kiểm tra giá theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý nhà nước về giá của Uỷ ban nhân dân xã,

phường, thị trấn

1. Tuyên truyền phổ biến các chủ trương chính sách về giá của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố để nhân dân trên địa bàn xã, phường, thị trấn biết.

2. Giám sát việc thực hiện chính sách giá, mức giá quy định của Nhà nước, của các đơn vị, doanh nghiệp làm nhiệm vụ cung ứng hàng hóa phục vụ sản xuất tiêu dùng của nhân dân.

3. Phản ánh đến các cơ quan chức năng và cơ quan thẩm quyền (Phòng Tài chính-Kế hoạch, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính, Uỷ ban nhân dân tỉnh) khi có biến động bất thường về giá hoặc các vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá để các cơ quan chức năng kịp thời xử lý.

Điều 10. Quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có các quyền sau đây:

a) Quyết định giá mua, giá bán tài sản, hàng hoá và dịch vụ theo đúng thẩm quyền quy định của pháp luật trừ những tài sản, hàng hoá thuộc danh mục nhà nước định giá;

b) Quyết định giá tài sản hàng hoá, dịch vụ trong khung giá giới hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định;

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương về giá và có quyền rút lại hồ sơ hiệp thương về giá để tự thoả thuận với nhau về mức giá mua, giá bán của hàng hoá, dịch vụ đề nghị hiệp thương giá trước khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá và phải báo cáo mức giá đã thỏa thuận và thời gian thực hiện mức giá đó cho cơ quan có thẩm quyền tổ chức hiệp thương giá;

d) Khiếu nại quyết định về giá của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của đơn vị, cá nhân;

đ) Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về giá;

e) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật;

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh có các nghĩa vụ sau đây:

a) Lập, trình phương án giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ nhà nước quyết định giá, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành theo quy định tại Điều 7 Quy định này;

b) Thực hiện đúng việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; chấp hành các quyết định và các biện pháp bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá, công khai thông tin về giá theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp đầy đủ chính xác chi phí sản xuất và các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về giá đối với hàng hoá, dịch vụ sản xuất kinh doanh thuộc đơn vị mình theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp hành theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra giá, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và số liệu trong hồ sơ về giá được lưu trữ tại đơn vị mình. Báo cáo đầy đủ về giá thành sản xuất, giá bán, giá mua, chi phí sản xuất lưu thông hàng hoá và dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Các Giám đốc doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các quy định quản lý nhà nước về giá theo quy định của Chính phủ và Quy định này.

Trong quá trình thực hiện có vấn đề vướng mắc, kịp thời phản ảnh gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Chiến Thắng